SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC NINH
TRƯỜNG THPT LẠNG GIANG SỐ 1

ĐỀ KIỂM TRA RÈN KỸ NĂNG LÀM BÀI LẦN 1
NĂM HỌC 2026 – 2027
Môn: TOÁN lớp 12
Thời gian làm bài: 90 phút

Mã đề 1209

Họ tên thí sinh: .....
Số báo danh: .....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Số nghiệm nguyên của bất phương trình $\log_3(2-x) \le 1$ là

A. 3. **B.** 2. **C.** 1. **D.** 4.

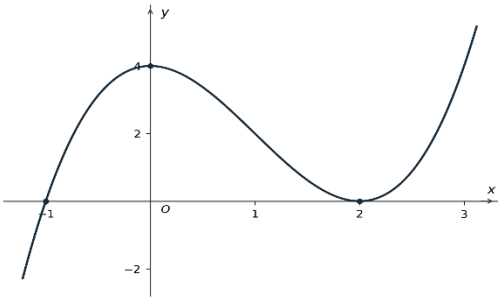
Câu 2. Đồ thị hàm số $y = \dfrac{2x^2+7x-5}{4x-2}$ có đường tiệm cận xiên là

A. $y = 2x+6$. **B.** $y = x+4$. **C.** $y = \dfrac{1}{2}x+2$. **D.** $y = \dfrac{1}{2}x$.

Câu 3. Giá trị lớn nhất của hàm số $f(x) = \dfrac{2x+3}{x-1}$ trên đoạn $[2;5]$ bằng

A. 2. **B.** 7. **C.** 5. **D.** $\dfrac{13}{4}$.

Câu 4. Đường cong trong hình sau là đồ thị của hàm số nào dưới đây?



A. $y=-x^3+3x^2+4$.. **B.** $y=x^3-3x^2-4$.. **C.** $y=x^3-3x+4$.. **D.** $y=x^3-3x^2+4$..

Câu 5. Tập xác định của hàm số $y = \dfrac{1}{\sin 2x+1}$ là

A. $D = \mathbb{R} \setminus \left\{-\dfrac{\pi}{4}+k\pi, k \in \mathbb{Z}\right\}$. **B.** $D = \mathbb{R} \setminus \left\{-\dfrac{\pi}{2}+k\pi, k \in \mathbb{Z}\right\}$.

C. $D = \mathbb{R} \setminus \left\{-\dfrac{\pi}{4}+k2\pi, k \in \mathbb{Z}\right\}$. **D.** $D = \mathbb{R} \setminus \left\{-\dfrac{\pi}{2}+k2\pi, k \in \mathbb{Z}\right\}$.

Câu 6. Một cấp số cộng (u_n) có $u_{13} = 8$ và $d = -3$. Tìm số hạng thứ tư của cấp số cộng (u_n).

A. 35. **B.** 44 **C.** 38. **D.** 32.

Câu 7. Cho hàm số $f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$		-1		3		$+\infty$
$f'(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$	
$f(x)$	$-\infty$	↗	1	↘	-3	↗	$+\infty$

Hàm số đã cho đồng biến trên khoảng nào sau đây?

A. $(-\infty;1)$. **B.** $(-3;+\infty)$. **C.** $(3;+\infty)$. **D.** $(-1;3)$.

Câu 8. Giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)=2026+2x-2e^x$ trên đoạn $[0;2]$ bằng

A. $2030-2e^2$. **B.** 2024. **C.** 2026. **D.** $2028-2e$.

Câu 9. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình bình hành. Gọi I và J lần lượt là trung điểm của SC và BC. Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau:

A. $JI \parallel (SAC)$. **B.** $JI \parallel (SAD)$. **C.** $JI \parallel (SAB)$. **D.** $JI \parallel (SBC)$.

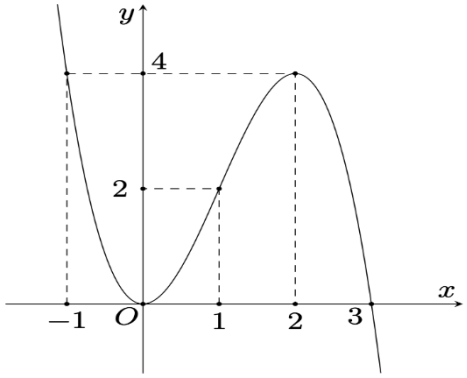
Câu 10. Cho hình chóp $S.ABC$ có SA vuông góc với mặt phẳng (ABC), $SA=2a$, tam giác ABC vuông cân tại B và $AB=\sqrt{2}a$. Góc giữa đường thẳng SC và mặt phẳng (ABC) bằng

A. $45°$. **B.** $30°$. **C.** $60°$. **D.** $90°$.

Câu 11. Cho khối lăng trụ đứng $ABC.A'B'C'$ có đáy ABC là tam giác vuông cân tại A, $AB=a$. Góc giữa đường thẳng BC' và mặt phẳng $(ACC'A')$ bằng $30°$. Thể tích của khối lăng trụ đã cho bằng

A. $\frac{3}{8}a^3$. **B.** $\frac{\sqrt{2}}{2}a^3$. **C.** $\frac{3\sqrt{2}}{2}a^3$. **D.** $\frac{1}{8}a^3$.

Câu 12. Cho hàm số có đồ thị như hình vẽ bên. Phát biểu nào sau đây **sai**?



A. Điểm cực tiểu của đồ thị hàm số là $(0;0)$. **B.** Điểm cực đại của hàm số là 4.

C. Hàm số đồng biến trên khoảng $(0;2)$. **D.** Hàm số nghịch biến trên khoảng $(2;+\infty)$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho các hàm số $f(x)=x^3-6x^2+9x+2$, $h(x)=\dfrac{(x^2-4x+8)}{(x-2)}$.

Trong các mệnh đề sau, đâu là mệnh đề **đúng**, đâu là mệnh đề **sai?**

a) Gọi giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của $f(x)$ trên đoạn $[1;4]$ lần lượt là a,b. Khi đó $27a-b=160$.

b) Giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[-1;1]$ là 5.

c) Giá trị nhỏ nhất của hàm số $h(x)$ trên khoảng $(2;+\infty)$ là 4.

d) Mức giảm huyết áp sau khi tiêm thuốc được mô tả bởi $G(x)=0,03x^2(24-x)$, với $x>0$ là liều lượng thuốc (mg). Để huyết áp giảm nhiều nhất, cần tiêm liều 18 mg.

Câu 2. Trong mỗi ý a) b) c) d) thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

a) Đường thẳng đi qua hai điểm cực trị của đồ thị hàm số $y=f(x)=\dfrac{x^2+2x+4}{x+2}$ có phương trình là $y=2x+2$

b) Sau khi phát hiện một bệnh dịch, các chuyên gia y tế ước tính số người nhiễm bệnh kể từ ngày xuất hiện bệnh nhân đầu tiên đến ngày thứ t là $f(t)=180t+42t^2-t^3, t=0,1,\ldots,30$. Nếu coi $f(t)$ là hàm số xác định trên đoạn $[0;30]$ thì đạo hàm $f'(t)$ được xem là tốc độ truyền bệnh (đơn vị: người/ngày) tại thời điểm t. Trong 30 ngày đó, khoảng thời gian tốc độ truyền bệnh giảm là15ngày.

c) Gọi A,B là các điểm cực đại, cực tiểu của đồ thị hàm số $y=f(x)=\dfrac{x^2+2x+4}{x+2}$. Diện tích của tam giác OAB bằng 8 (đơn vị diện tích), trong đó O là gốc tọa độ.

d) Hàm số $y=f(x)=\dfrac{x^2+2x+4}{x+2}$ đồng biến trên khoảng $(0;+\infty)$.

Câu 3. Cho hàm số $f(x)=\sin 2x+x$.

a) Trên đoạn $[-\pi;8\pi]$ phương trình $f'(x)=0$ có 18 nghiệm.

b) Đạo hàm của hàm số đã cho là $f'(x)=\cos 2x+1$.

c) $f(0)=0$; $f(\pi)=\pi$.

d) Giá trị lớn nhất của $f(x)$ trên đoạn $[0;\pi]$ là $\dfrac{\sqrt{3}}{2}+\dfrac{\pi}{3}$.

Câu 4. Trong mỗi ý a) b) c) d) thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

a) Đồ thị hàm số $y=\dfrac{x^2-3x}{x+1}$ có đường tiệm cận đứng là đường thẳng $x=-1$.

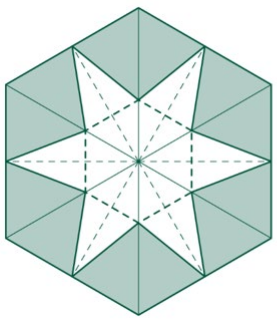
b) Đồ thị hàm số $y=\dfrac{x-2}{x+3}$ có đường tiệm cận ngang là đường thẳng $y=1$.

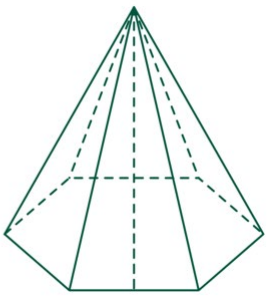
c) Đồ thị hàm số $y=\dfrac{x^2-3x+2}{x+3}$ có đường tiệm cận xiên là đường thẳng $y=x+6$.

d) Một công ty sản xuất đồ gia dụng ước tính chi phí để sản xuất x (sản phẩm) là $C(x)=5x+15$ (triệu đồng). Khi đó, $f(x)=\dfrac{C(x)}{x}$ là chi phí sản xuất trung bình của mỗi sản phẩm. Tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $f(x)=\dfrac{C(x)}{x}$ là đường thẳng $y=5$.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.*

Câu 1. Từ một tấm bìa lục giác đều cạnh bằng 30 cm, bạn Bình muốn làm một hình chóp lục giác đều bằng cách cắt bỏ phần tô đậm và dán các mép lại với nhau (các mối ghép nối có kích thước không đáng kể, tham khảo hình vẽ). Để thể tích khối chóp lục giác đều tạo thành lớn nhất thì phần diện tích bạn Bình cắt đi là bao nhiêu cm^2 (không làm tròn kết quả các phép tính trung gian, chỉ làm tròn kết quả cuối cùng đến hàng đơn vị)?





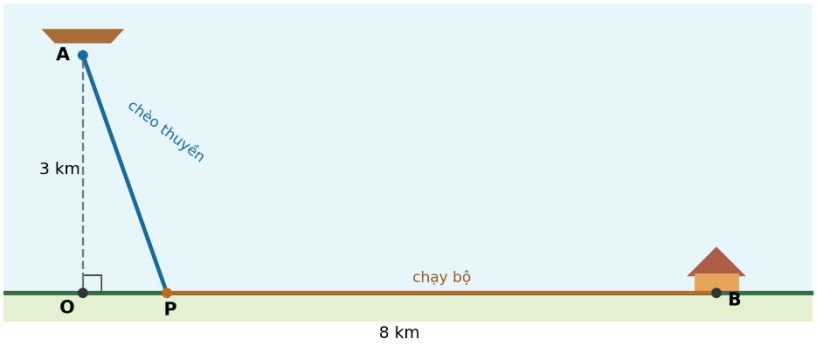
Câu 2. Nhà máy A chuyên sản xuất một loại sản phẩm cung cấp cho nhà máy B. Hai nhà máy thoả thuận rằng, hàng tháng nhà máy A cung cấp cho nhà máy B số lượng sản phẩm theo đơn đặt hàng của B (tối đa 100 tấn sản phẩm). Nếu số lượng đặt hàng là x tấn sản phẩm thì giá bán cho mỗi tấn sản phẩm là $P(x)=45-0,001x^2$ (triệu đồng). Chi phí để A sản xuất x tấn sản phẩm trong một tháng gồm 100 triệu đồng chi phí cố định và 30 triệu đồng cho mỗi tấn sản phẩm. Nhà máy A cần bán cho nhà máy B bao nhiêu tấn sản phẩm mỗi tháng để lợi nhuận thu được lớn nhất? (*làm tròn kết quả đến hàng phần mười*).

Câu 3. Cho hàm số $y=\dfrac{x^2-4x+5}{x-2}$ có đồ thị (C). Gọi A là điểm cực trị có tung độ âm của đồ thị (C). Khoảng cách từ điểm A đến đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số (C) bằng $\dfrac{\sqrt{a}}{b}$ với $a,b\in\mathbb{Z}^+$ và a là số nguyên tố. Tính $2026a+b$.

Câu 4. Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$, có cạnh đáy bằng 2, cạnh bên bằng $2\sqrt{2}$. Tính khoảng cách giữa hai đường thẳng AB và SD *(kết quả làm tròn đến hàng phần mười)?*

Câu 5. Giải bóng đá của một trường THPT có 16 đội tham gia, trong đó khối 10 có 5 đội, khối 11 có 5 đội, khối 12 có 6 đội. Ban tổ chức cho bốc thăm ngẫu nhiên để chia làm 4 bảng đấu A, B, C, D, mỗi bảng có 4 đội. Biết rằng xác suất để ở bảng A có đúng 2 đội bóng của khối 10 và 2 đội bóng của khối 11 bằng $\dfrac{a}{b}$ (với $\dfrac{a}{b}$ là phân số tối giản). Khi đó $a+2b$ bằng bao nhiêu?

Câu 6. Một người ở vị trí A trên sông, cách bờ tại O một đoạn 3 km. Người đó cần đến B trên bờ, với $OB = 8\ km$. Người ấy chèo thuyền thẳng từ A đến một điểm P trên đoạn OB rồi chạy bộ từ P đến B. Tốc độ chèo thuyền là 4 km/h, tốc độ chạy bộ là 12 km/h. Hỏi cần cập bờ tại P cách O bao nhiêu kilômét để tổng thời gian ngắn nhất ? (Làm tròn kết quả đến hàng phần mười).



----HẾT---

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC NINH
TRƯỜNG THPT LẠNG GIANG SỐ 1

ĐỀ KIỂM TRA RÈN KỸ NĂNG LÀM BÀI LẦN 1
NĂM HỌC 2026 – 2027
Môn: TOÁN lớp 12
Thời gian làm bài: 90 phút

Mã đề 1210

Họ tên thí sinh: .....
Số báo danh: .....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho khối lăng trụ đứng $ABC.A'B'C'$ có đáy ABC là tam giác vuông cân tại $A, AB = 2a$. Góc giữa đường thẳng BC' và mặt phẳng $(ACC'A')$ bằng $30°$. Thể tích của khối lăng trụ đã cho bằng:

A. $12\sqrt{2}a^3$. **B.** $3a^3$. **C.** $4\sqrt{2}a^3$. **D.** a^3.

Câu 2. Tìm tập xác định D của hàm số $y = \dfrac{1-\sin x}{1+\cos x}$.

A. $D = \mathbb{R} \setminus \{\pi + k2\pi, k \in \mathbb{Z}\}$.

B. $D = \mathbb{R} \setminus \left\{-\dfrac{\pi}{2} + k2\pi; \dfrac{\pi}{2} + k2\pi, k \in \mathbb{Z}\right\}$.

C. $D = \mathbb{R} \setminus \left\{\dfrac{\pi}{2} + k2\pi, k \in \mathbb{Z}\right\}$.

D. $D = \mathbb{R} \setminus \{k2\pi, k \in \mathbb{Z}\}$.

Câu 3. Đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \dfrac{2x^2 - x + 2}{x+1}$ là đường thẳng có phương trình

A. $y = 2x + 1$. **B.** $y = 2x - 3$. **C.** $y = 2x$. **D.** $y = x - 1$.

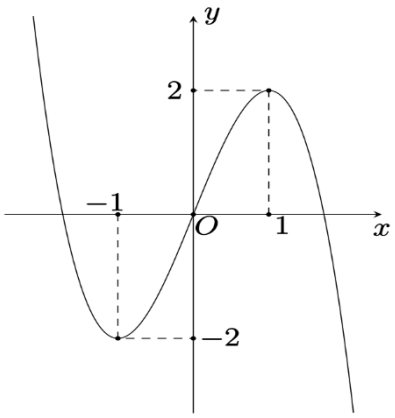
Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$ và có đồ thị như hình bên. Khẳng định nào sau đây là khẳng định **đúng?**

A. Hàm số có cực đại bằng 1.

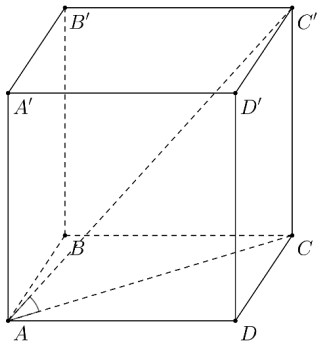
B. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(-\infty; -2)$.

C. Hàm số đạt cực đại tại $x = 2$.

D. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(0; +\infty)$.



Câu 5. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ (tham khảo hình bên). Giá trị sin của góc giữa đường thẳng AC' và mặt phẳng $(ABCD)$ bằng



A. $\frac{\sqrt{2}}{2}$. **B.** $\frac{\sqrt{3}}{3}$. **C.** $\frac{\sqrt{3}}{2}$. **D.** $\frac{\sqrt{6}}{3}$.

Câu 6. Giá trị lớn nhất của hàm số $y=\frac{3x+2}{x+1}$ trên đoạn $[0;2]$ bằng

A. $\frac{8}{3}$. **B.** 3. **C.** $\frac{10}{3}$. **D.** 2.

Câu 7. Cho hình chóp $S.ABC$. Gọi M,N lần lượt là trung điểm của các cạnh SB,SC. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

A. $MN\,//\,(SAC)$. **B.** $MN\,//\,(SAB)$. **C.** $MN\,//\,(SBC)$. **D.** $MN\,//\,(ABC)$.

Câu 8. Cho hàm số $y=f(x)$ có bảng biến thiên như hình bên. Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?

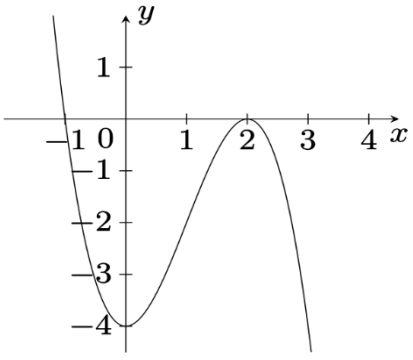
A. $(0;+\infty)$. **B.** $(0;1)$. **C.** $(-\infty;0)$. **D.** $(-\infty;1)$.

x	$-\infty$		0		1		$+\infty$
y'		$-$	0	$+$	0	$-$	
y	$+\infty$	$\searrow$	4	$\nearrow$	5	$\searrow$	$-\infty$

Câu 9. Đường cong trong hình bên là đồ thị của hàm số nào dưới đây?

A. $y=-x^3+3x^2-4$. **B.** $y=x^3+3x^2-4$.

C. $y=-x^3+3x-4$. **D.** $y=-x^3+3x^2+4$.



Câu 10. Tập nghiệm bất phương trình $\log_{\frac{1}{3}}(3x-1)\geq\log_{\frac{1}{3}}(2x+1)$ là

A. $\left[\frac{1}{3};2\right]$. **B.** $[2;+\infty)$. **C.** $(-\infty;2]$. **D.** $\left(\frac{1}{3};2\right]$.

Câu 11. Cho hàm số $y=\ln x-\frac{1}{2}x^2+1$. Tìm giá trị lớn nhất M của hàm số trên $\left[\frac{1}{2};2\right]$.

A. $M=\ln 2-1$. **B.** $M=\frac{7}{8}-\ln 2$. **C.** $M=\frac{7}{8}+\ln 2$. **D.** $M=\frac{1}{2}$.

Câu 12. Một cấp số cộng (u_n) có $u_{13}=8$ và $d=-3$. Tìm số hạng thứ ba của cấp số cộng (u_n).

A. 50. **B.** 44 **C.** 28. **D.** 38.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho hàm số $f(x)=2\sin\left(\frac{\pi}{3}-2x\right)+2\sqrt{3}x$.

a) Giá trị nhỏ nhất của $f(x)$ trên đoạn $\left[\frac{\pi}{6};\pi\right]$ là $-1+\frac{\pi\sqrt{3}}{2}$.

b) $f(0)=\sqrt{3}; f\left(\frac{\pi}{6}\right)=\frac{\pi\sqrt{3}}{3}$.

c) Đạo hàm của hàm số đã cho là $f'(x)=2\cos\left(\frac{\pi}{3}-2x\right)+2\sqrt{3}$.

d) Trên đoạn $[-\pi;5\pi]$ phương trình $f'(x)=0$ có 11 nghiệm.

Câu 2. Trong mỗi ý a) b) c) d) thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

a) Đồ thị hàm số $y=\frac{(x^2-4)}{(x-2)}$ có đường tiệm cận đứng là đường thẳng $x=2$.

b) Đồ thị hàm số $y=\frac{(x^2+2x+3)}{(x+1)}$ có đường tiệm cận xiên là đường thẳng $y=x+1$.

c) Một cơ sở sản xuất ước tính chi phí làm x sản phẩm là $C(x)=4x+120$ (triệu đồng), với $x>0$. Gọi $A(x)=\frac{C(x)}{x}$ là chi phí trung bình cho một sản phẩm. Đồ thị hàm số $A(x)$ có tiệm cận ngang $y=5$.

d) Đồ thị hàm số $y=\frac{(3x+2)}{(x-1)}$ có đường tiệm cận ngang là đường thẳng $y=3$.

Câu 3. Trong mỗi ý a) b) c) d) thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

a) Thể tích $V(cm^3)$ của $1kg$ nước tại nhiệt độ $T(0^\circ C\le T\le 30^\circ C)$ được tính bởi công thức $V(T)=999,87-0,06426T+0,0058043T^2-0,0000679T^3$. Thể tích nước $V(T)(0^\circ C\le T\le 30^\circ C)$ giảm trong khoảng nhiệt độ $(a°;b°);b$ làm tròn đến hàng đơn vị. Khi đó tổng $a+b$ bằng 4.

b) Gọi A,B là các điểm cực đại, cực tiểu của đồ thị hàm số $y=-x^3+3x^2+4$. Diện tích của tam giác OAB bằng 4, với O là gốc tọa độ và A, B là các điểm cực trị của (C)

c) Hàm số $y=-x^3+3x^2+4$ đồng biến trên khoảng $(0;2)$.

d) Đồ thị (C) của hàm số $y=-x^3+3x^2+4$ có hai điểm cực trị và phương trình đường thẳng đi qua 2 điểm cực trị là $2x+y-4=0$

Câu 4. Cho các hàm số $f(x)=x^3-9x^2+24x-4$, $h(x)=\frac{(x^2-6x+13)}{(x-3)}$.

Trong các mệnh đề sau, đâu là mệnh đề **đúng**, đâu là mệnh đề **sai**?

a) Giá trị lớn nhất của hàm số $f(x)$ trên đoạn $[0;2]$ là 16.

b) Giá trị nhỏ nhất của hàm số $h(x)$ trên khoảng $(3;+\infty)$ là 5.

c) Gọi giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của $f(x)$ trên đoạn $[2;5]$ lần lượt là a,b. Khi đó $27a-b=416$.

d) Mức giảm huyết áp sau khi tiêm thuốc được mô tả bởi $G(x)=0,02x^2(18-x)$, với $x>0$ là liều lượng thuốc (mg). Để huyết áp giảm nhiều nhất, cần tiêm liều 12 mg.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.*

Câu 1. Một người ở vị trí A trên sông, cách bờ tại O một đoạn 2 km. Người đó cần đến B trên bờ, với $OB = 7\ km$. Người ấy chèo thuyền thẳng từ A đến một điểm P trên đoạn OB rồi chạy bộ từ P đến B. Tốc độ chèo thuyền là 5 km/h, tốc độ chạy bộ là 13 km/h. Hỏi cần cập bờ tại P cách O bao nhiêu kilômét để tổng thời gian ngắn nhất ? (Làm tròn kết quả đến hàng phần mười).



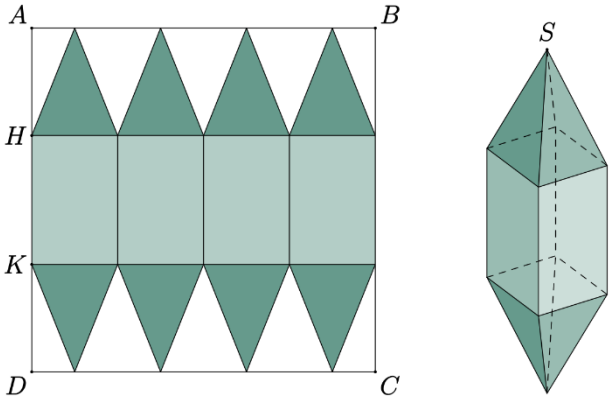
Câu 2. Giải bóng đá của một trường THPT có 16 đội tham gia, trong đó khối 10 có 5 đội, khối 11 có 5 đội, khối 12 có 6 đội. Ban tổ chức cho bốc thăm ngẫu nhiên để chia làm 4 bảng đấu A, B, C, D, mỗi bảng có 4 đội. Biết rằng xác suất để ở bảng A có đúng 2 đội bóng của khối 10 và 2 đội bóng của khối 11 bằng $\frac{a}{b}$ (với $\frac{a}{b}$ là phân số tối giản). Khi đó $3a+b$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Cho hàm số $y=\dfrac{x^2-10x+29}{x-5}$ có đồ thị (C). Gọi A là điểm cực trị có tung độ âm của đồ thị (C). Khoảng cách từ điểm A đến đường tiệm cận xiên của (C) bằng $\dfrac{\sqrt{a}}{b}$, với $a,b\in\mathbb{Z}^+$ và a là số nguyên tố. Tính $2026a+b$.

Câu 4. Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$, có cạnh đáy bằng 4, cạnh bên bằng $3\sqrt{2}$. Tính khoảng cách giữa hai đường thẳng AD và SC *(kết quả làm tròn đến hàng phần mười)?*

Câu 5. Một cơ sở sản xuất cung cấp vật liệu cho một công ty xây dựng. Theo hợp đồng, mỗi tháng công ty đặt mua tối đa 100 tấn vật liệu. Nếu đặt mua x tấn thì giá bán mỗi tấn là $P(x)=58-0,002x^2$ (triệu đồng). Chi phí sản xuất x tấn trong tháng gồm 120 triệu đồng chi phí cố định và 31 triệu đồng cho mỗi tấn. Hỏi cơ sở nên bán bao nhiêu tấn vật liệu mỗi tháng để lợi nhuận lớn nhất? *(Làm tròn kết quả đến hàng phần mười).*

Câu 6. Bạn Minh dùng một miếng bìa hình vuông $ABCD$ cạnh bằng 40cm và cắt theo đường nét đứt (như hình vẽ) để làm một chiếc đèn lồng gồm ba phần: Phần thân của đèn là một hình lăng trụ tứ giác đều, hai đầu của chiếc đèn là hai hình chóp tứ giác đều. Biết $AH=KD$, thể tích lớn nhất của chiếc đèn bằng bao nhiêu cm^3? (Không làm tròn kết quả các phép tính trung gian, chỉ làm tròn kết quả cuối cùng đến hàng đơn vị).



----HẾT---

Câu hỏi	Mã đề thi						
	1209	1210	1211	1212	1213	1214	1215
1	A	C	C	A	D	D	A
2	C	A	B	D	D	D	D
3	B	B	A	C	D	D	B
4	D	B	C	C	A	B	A
5	A	B	C	C	D	C	B
6	A	A	C	C	B	B	B
7	C	D	A	B	C	C	D
8	B	C	D	A	A	B	A
9	C	A	D	D	B	A	B
10	A	D	C	D	B	B	D
11	B	D	C	C	A	C	C
12	B	D	D	B	C	C	B
13	ĐSĐS	ĐĐSS	ĐSĐĐ	SSĐĐ	SSĐĐ	ĐĐSS	SĐSĐ
14	ĐSSĐ	SĐSĐ	SSĐĐ	SSĐĐ	ĐĐSS	ĐSĐS	ĐĐSĐ
15	ĐSĐS	SĐĐS	ĐSSĐ	ĐSĐS	ĐSĐĐ	ĐSSĐ	SSĐĐ
16	ĐĐSĐ	ĐSSĐ	ĐSSĐ	ĐSĐS	SĐĐS	ĐSĐS	SSĐĐ
17	1403	0,8	1,1	67,1	4054	0,8	187
18	70,7	106	187	3,4	1,1	3057	1403
19	4054	4053	4054	106	1403	3,4	1,9
20	1,9	3,4	70,7	0,8	70,7	67,1	4054
21	187	67,1	1403	4053	187	4053	70,7
22	1,1	3057	1,9	3057	1,9	106	1,1

1216
C
A
A
D
A
D
B
A
B
C
D
A
SĐĐS
SSĐĐ
ĐSSĐ
SĐSĐ
3057
4053
3,4
106
67,1
0,8

Câu hỏi	Mã đề thi			
	1210	1212	1214	1216
1	C	A	D	C
2	A	D	D	A
3	B	C	D	A
4	B	C	B	D
5	B	C	C	A
6	A	C	B	D
7	D	B	C	B
8	C	A	B	A
9	A	D	A	B
10	D	D	B	C
11	D	C	C	D
12	D	B	C	A
13	ĐĐSS	SSĐĐ	ĐĐSS	SĐĐS
14	SĐSĐ	SSĐĐ	ĐSĐS	SSĐĐ
15	SĐĐS	ĐSĐS	ĐSSĐ	ĐSSĐ
16	ĐSSĐ	ĐSĐS	ĐSĐS	SĐSĐ
17	0,8	67,1	0,8	3057
18	106	3,4	3057	4053
19	4053	106	3,4	3,4
20	3,4	0,8	67,1	106
21	67,1	4053	4053	67,1
22	3057	3057	106	0,8

Xem thêm: **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG TOÁN 12**
https://toanmath.com/khao-sat-chat-luong-toan-12